

Bản án số: 128/2026/HS-ST
Ngày 07-07-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Linh Thị Hiến.

Ông Nguyễn Vĩnh An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2026/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Nông Văn T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1981 tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn R (đã chết) và bà Nông Thị L, sinh năm 1950; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không có.

Tiền án:

- Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/8/2002, bị Tòa án tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 24/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 10/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 24 tháng tù về tội T trữ trái phép chất ma túy; 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt cả 03 tội là 05 năm 06 tháng tù.

- Ngày 24/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 29/5/2025 chấp hành xong, trở về địa phương sinh sống.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Điểm tạm giữ số 2 - Phân Trại tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Hoàng Văn E (tên gọi khác: không có), sinh ngày 08 tháng 8 năm 1979 tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị L (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Ngôn Hồng S (tên gọi khác: không có), sinh ngày 09 tháng 5 năm 1996 tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Cốc C, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngôn Văn K (đã chết) và bà Đường Thị L, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có.

Tiền sự:

- Ngày 17/11/2024 bị Công an xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 20/8/2024 bị Công an xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn E: Bà Lý Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Hoàng Văn C, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm Cỏ P, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Nông La Th, sinh năm 1992. Trú tại: Xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Hoàng Văn K, sinh năm 1984. Trú tại: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Hoàng Văn Th, sinh năm 1987. Trú tại: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

5. Hoàng Văn H, sinh năm 1987. Trú tại: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 ngày 20/01/2026, tại trước cửa nhà Hoàng Văn E, tổ công tác Công an xã T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Nông Văn T và Hoàng Văn E đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc một túi nilon chứa 20 gói giấy chứa các cục chất bột màu trắng. Nông Văn T khai là ma túy, loại heroine T mua với Ngôn Hồng S, sinh năm 1996, trú tại xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng với giá tiền 5.000.000 đồng để cùng E bán tại nhà E. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tạm giữ niêm phong của T số vật chứng nêu trên; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng và 1.000.000 đồng; tạm giữ niêm phong của E 01 điện thoại đã qua sử dụng.

Cùng ngày 20/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T và Hoàng Văn E có khối lượng 0,79 gam. Tại kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Mở rộng điều tra, ngày 06/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét người và chỗ ở đối với Ngôn Hồng S, sinh năm 1996, trú tại xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng thu được 01 gói nilon chứa các cục chất bột màu trắng. S khai nhận là ma túy, loại heroin mua với 01 người không rõ lai lịch tại xóm Lũng Phiếu, xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng, mục đích mua về sử dụng và bán kiếm lời. S đã bán ma túy 03 lần cho 02 người với thu được 10.500.000 đồng.

Cùng ngày 06/5/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ của Ngôn Hồng S có khối lượng 0,95 gam. Tại kết luận giám định số 303/KL-KTHS ngày 14/05/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Mẫu

chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn T khai được thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại heroin từ khoảng đầu tháng 12 năm 2025. T mua ma túy mang về nhà của Hoàng Văn E rồi cùng E chia ma túy thành các gói nhỏ để bán tại nhà của E. T trực tiếp bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ bán cho những người sau:

Bán cho Hoàng Văn C 02 lần: Lần 01 vào ngày 17/01/2026 bán 01 gói nhỏ được 150.000 đồng; Lần 02 vào ngày 19/01/2026 bán 01 gói nhỏ được 100.000 đồng.

Bán cho Hoàng Văn Th 02 lần; lần 01 vào ngày 16/01/2026 được 150.000 đồng; Lần 02 vào ngày 19/01/2026 được 100.000 đồng.

Bán cho Hoàng văn K 05 lần, trong đó đầu tháng 01/2026 bán 03 lần. Lần thứ 04 vào ngày 19/01/2026 và lần thứ 05 vào ngày 20/01/2026 với số tiền mỗi lần là 100.000 đồng.

Tổng số tiền T nhận được từ việc bán ma túy cho các đối tượng trên là 1.000.000 đồng.

Hoàng Văn E khai được cùng T chia ma túy ra làm nhiều gói nhỏ để bán; E đồng ý cho T bán ma túy tại nhà ở của mình và được T đưa ma túy cho để sử dụng. Ngoài ra, T còn giao ma túy cho E đi bán trực tiếp, cụ thể: Lần 1: vào đầu tháng 01/2026, T đưa 05 gói, E bán được 700.000 đồng; lần thứ 02: trong tháng 01/2026, T đưa 02 gói, E bán được 200.000 đồng; lần thứ 03: vào ngày 17/01/2026, T đưa 05 gói, E bán được 900.000 đồng. Sau khi bán hết ma túy, E đã giao lại tiền cho T 1.800.000 đồng. E đã bán cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người sau:

Trong tháng 01/2026, bán cho Hoàng Văn H, người cùng xóm 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần gần nhất vào ngày 17/01/2026 được 200.000 đồng.

Bán cho Hoàng Văn K, là anh trai ruột của E 01 lần vào ngày 17/01/2026 được 200.000 đồng.

Bán cho Hoàng Văn Th 01 lần vào ngày 17/01/2026 được 200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Ngôn Hồng S khai mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán. Cụ thể như sau:

Bán cho Nông Văn T 02 lần: Lần 01 khoảng đầu tháng 01/2026, bán được 5.000.000 đồng; Lần 02 vào ngày 17/01/2026, bán được 5.000.000 đồng.

Bán cho Nông La Th, sinh năm 1992, nhà ở xóm C, xã T 01 lần được 500.000 đồng vào ngày 05/05/2026.

Quá trình điều tra, Nông Văn T, Hoàng Văn E, Ngôn Hồng S thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy với các bị cáo về số lần, số tiền, thời gian, địa điểm, hình thức mua ma túy.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự Nông Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251; Hoàng Văn E, Ngôn Hồng S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSKV3 ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Nông Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251; Hoàng Văn E, Ngôn Hồng S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội. Các bị cáo Nông Văn T, Ngôn Hồng S mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán để quay vòng vốn; Hoàng Văn E nhận lời bán ma túy cho Nông Văn T vì T cho E ma túy để sử dụng, số tiền bán ma túy E đã đưa hết cho T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn E, Ngôn Hồng S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn E từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngôn Hồng S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định, phong bì và giấy bạc màu vàng dùng để gói ma túy, dao lam, túi ni lông.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo hưởng lợi từ hành vi bán ma túy: Truy thu 1.800.000 đồng đối với Nông Văn T; 10.500.000 đồng đối với Ngôn Hồng S.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của Nông Văn T.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động của Nông Văn T, 01 chiếc điện thoại di động của Ngôn Hồng S.

- Trả lại cho Hoàng Văn E01 chiếc điện thoại di động

Bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn E được miễn án phí, bị cáo Ngôn Hồng S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa Lý Thị Nhung trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn E: Nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật đối với bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn E phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Nông Văn T, mục đích chỉ để được hưởng lợi về việc sử dụng ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Miễn án phí đối với bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau về thời gian, địa điểm trao đổi mua bán ma túy; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét chỗ ở của các bị cáo, Biên bản kiểm tra điện thoại cùng các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, có đủ căn cứ kết luận:

Từ đầu tháng 12/2025 đến khi bị bắt, Nông Văn T và Hoàng Văn E có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, thu lợi bất chính 2.800.000 đồng. Đến ngày 20/01/2026, T và E bị bắt quả tang đang T trữ trái phép 0,79 gam heroine để sử dụng và bán.

Ngôn Hồng S đã bán ma túy 03 lần cho 02 người thu lợi bất chính 10.500.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Nông Văn T có nhiều tiền án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của Nông Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251; hành vi của Hoàng Văn E, Ngôn Hồng S đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

Bị cáo Nông Văn T có nhiều tiền án: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 30/8/2002, bị Tòa án tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 24/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 10/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 24 tháng tù về tội T trữ trái phép chất ma túy, 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt cả 03 tội là 05 năm 06 tháng tù; ngày 24/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Ngôn Hồng S có 02 tiền sự: Ngày 17/11/2024 bị Công an xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 20/8/2024 bị Công an xã Khâm Thành,

huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của vụ án: Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn E phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nông Văn T.

Xét mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Vật chứng ma túy hoàn lại sau giám định là chất cấm, các mảnh giấy để gói ma túy, 01 chiếc dao lam không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại của Nông Văn T, 01 điện thoại của Ngôn Hồng S dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nông Văn T.

- Trả lại cho Hoàng Văn E 01 chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: Khi bị bắt bị cáo Nông Văn T khai nhận ngoài mua ma túy với Ngôn Hồng S còn mua với người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra không làm rõ được người bán ma túy cho bị cáo là ai. Không xác định

được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho Ngôn Hồng S nên cơ quan điều tra không điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Hoàng Văn Thuận, Hoàng Văn C, Hoàng Văn K, Nông La Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 26/01/2026, Công an xã T, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ- CP đối với Hoàng Văn Th, Hoàng Văn C, Hoàng Văn K.

Ngày 18/5/2026 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông La Th về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a khoản 1, Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn E là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật; bị cáo Ngôn Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn E, Ngôn Hồng S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 20/01/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn E 07 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 20/01/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngôn Hồng S 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 06/5/2026

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi: 01 phong bì niêm phong ban đầu, 18 mảnh giấy trắng có dòng kẻ và 02 mảnh giấy bạc màu vàng dùng để gói các cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T và Hoàng Văn E ngày 20/01/2026. Mặt sau phong bì có chữ ký của Nông Văn T, Hoàng Văn E và các thành phần tham gia niêm phong, 04 góc phong bì có 04 hình dấu mực tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi: Số 50/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T, Hoàng Văn E xảy ra ngày 20/01/2026. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, có 03 hình dấu mực tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi: 23 mảnh giấy trắng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 lưỡi dao lam phát hiện, thu giữ tại chỗ của Hoàng Văn E ngày 20/01/2026. Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng E và các thành phần tham gia niêm phong, 04 góc phong bì có 04 hình dấu mực tròn màu đỏ của Công an xã T, tỉnh Cao Bằng.

- 01 phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi: Vật chứng (túi ni lông) thu giữ qua khám xét chỗ ở của Ngôn Hồng S ngày 06/5/2026. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, 04 góc phong bì có 04 hình dấu mực tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi: Số 303/KL-KTHS hoàn mẫu vụ Ngôn Hồng S, hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, 04 góc phong bì có 04 hình dấu mực tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

* Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại thu giữ đối với Nông Văn T ngày 20/01/2026.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng thu giữ của Ngôn Hồng S ngày 06/5/2026.

* Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn E: 01 chiếc điện thoại thu giữ đối với Hoàng Văn E ngày 20/01/2026.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nông Văn T. Số tiền này đã được chuyển vào tài khoản 3949.0.1054207.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng nghiệp vụ 2.

* Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

- Truy thu 10.500.000 đồng đối với bị cáo Ngôn Hồng S.
- Truy thu 1.800.000 đồng đối với bị cáo Nông Văn T.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 117 ngày 24 tháng 6 năm 2026.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngôn Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn E được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐTCA tỉnh Cao Bằng;
- PC10 CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 - Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Điểm giam giữ số 02 - Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- Phòng THADSKV3 - Cao Bằng;
- Người bào chữa; Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn